

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 5 - 2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thống
2. Ông Trần Ngọc Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Thao – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa:
Không.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 67/2019/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXX - ST ngày 06 tháng 5 năm 2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số 08/TB-TA ngày 17/5/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Hải Y – sinh năm 1998

Nơi ĐKKHKT: Thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Nơi ở hiện tại: Thôn T, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Văn L – sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 19/3/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đinh Thị Hải Y trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 6/2016. Đến ngày 19/4/2017 anh chị thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 20/12/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng thiếu sự tin

tưởng lẫn nhau, anh L thường xuyên nghi ngờ, ghen tuông vô cớ khiến cho cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Vợ chồng chị đã tự hòa giải và được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 02/2019 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh L không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn L.

Về con chung: Chị và anh Trần Văn L có 01 con chung là cháu Trần Minh T – sinh ngày 23/3/2017, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại cháu T dưới 36 tháng tuổi, chị đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và sống cùng chị tại nhà bố mẹ đẻ của chị tại thôn T, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Về tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 29/3/2019 anh Trần Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian, địa điểm và các điều kiện kết hôn như chị Y trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng anh thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Vợ chồng anh đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị Y đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại thôn T, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ tháng 02/2019 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng với chị Y không còn, chị Đinh Thị Hải Y xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh thừa nhận vợ chồng có 01 con chung như chị Y trình bày. Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh Trần Văn L có hộ khẩu thường trú tại: Thôn M, xã V, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Anh Trần Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử vắng mặt anh Trần Văn L theo quy định điểm b khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Đinh Thị Hải Y và anh Trần Văn L kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái ngày 19/4/2017. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, anh chị đều xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mặc dù anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân

giữa vợ chồng không còn tồn tại. Từ tháng 02/2019 cho đến nay, anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Như vậy, có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị Hải Y là chính đáng, có căn cứ. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xử cho chị Đinh Thị Hải Y được ly hôn với anh Trần Văn L.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị Y và anh L có một con chung là cháu Trần Minh T – sinh ngày 23/3/2017. Anh chị cùng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu. Xét nguyện vọng nuôi con của chị Y, anh L là chính đáng. Tuy nhiên, cháu T mới 26 tháng tuổi, đang ở độ tuổi cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Mặt khác, chị Y đã chứng minh mình có nghề nghiệp, thu nhập và có chỗ ở ổn định đủ điều kiện để chăm sóc và giáo dục con chung, hiện tại chị Y đang là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T. Anh L không cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích cho con dưới 36 tháng tuổi, cần căn cứ quy định tại khoản 3 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Trần Minh T cho chị Đinh Thị Hải Y nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp. Anh Trần Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Đinh Thị Hải Y không yêu cầu.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Chị Y, anh L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Chị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. *Về hôn nhân*: Chị Đinh Thị Hải Y được ly hôn với anh Trần Văn L.

2. *Về con chung*: Giao cháu Trần Minh T – sinh ngày 23/3/2017 cho chị Đinh Thị Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Trần Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền được thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Đinh Thị Hải Y phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0003002 ngày 19/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình (Chị Y đã nộp đủ).

Chị Đinh Thị Hải Y được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện YB;
- THA DS huyện YB;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Kiên;
- Lưu HS,TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Hoàng Hải